

Chi tiết mã HS 6001

Mã HS	6001
Mô tả hàng hóa	Vải nổi vòng (pile), kể cả các loại vải "vòng lông dài" (long pile) và khăn lông (terry), dệt kim hoặc móc
Đơn vị	
Thời điểm tạo	30/10/2026 13:18:42
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/6001/

9 dòng thuế thuộc 6001

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
6001.10.00	Vải nổi vòng (pile), kể cả các loại vải "vòng lông dài" (long pile) và khăn lông (terry), dệt kim hoặc móc / - Vải "vòng lông dài" (long pile)	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
6001.21.00	Vải nổi vòng (pile), kể cả các loại vải "vòng lông dài" (long pile) và khăn lông (terry), dệt kim hoặc móc / - Vải tạo vòng lông (looped pile): / - - Từ bông	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
6001.22.00	Vải nổi vòng (pile), kể cả các loại vải "vòng lông dài" (long pile) và khăn lông (terry), dệt kim hoặc móc / - Vải tạo vòng lông (looped pile): / - - Từ xơ nhân tạo	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
6001.29.00	Vải nổi vòng (pile), kể cả các loại vải "vòng lông dài" (long pile) và khăn lông (terry), dệt kim hoặc móc / - Vải tạo vòng lông (looped pile): / - - Từ các vật liệu dệt khác	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
6001.91.00	Vải nổi vòng (pile), kể cả các loại vải "vòng lông dài" (long pile) và khăn lông (terry), dệt kim hoặc móc / - Loại khác: / - - Từ bông	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
6001.92.20	Vải nổi vòng (pile), kể cả các loại vải "vòng lông dài" (long pile) và khăn lông (terry), dệt kim hoặc móc / - Loại khác: / - - Từ xơ nhân tạo: / - - - Vải nổi vòng (pile) từ xơ staple 100% polyeste, có chiều rộng không nhỏ hơn 63,5 mm nhưng không quá 76,2 mm, phù hợp để sử dụng trong sản xuất con lăn sơn	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
6001.92.30	Vải nổi vòng (pile), kể cả các loại vải "vòng lông dài" (long pile) và khăn lông (terry), dệt kim hoặc móc / - Loại khác: / - - Từ xơ nhân tạo: / - - - Chứa sợi đàn hồi hoặc sợi cao su	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
6001.92.90	Vải nổi vòng (pile), kể cả các loại vải "vòng lông dài" (long pile) và khăn lông (terry), dệt kim hoặc móc / - Loại khác: / - - Từ xơ nhân tạo: / - - - Loại khác	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
6001.99.00	Vải nổi vòng (pile), kể cả các loại vải "vòng lông dài" (long pile) và khăn lông (terry), dệt kim hoặc móc / - Loại khác: / - - Từ các vật liệu dệt khác	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.